

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 41/2006/NQ-HĐND-KXVII

Thanh Ba, ngày 26 tháng 5 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT****Về nhiệm vụ phát triển kinh tế ngành chăn nuôi giai đoạn 2006 – 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA  
KHÓA XVII – KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04 của HĐND huyện Thanh Ba khóa XVII về “Phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2003 - 2005” và “Phương hướng nhiệm vụ phát triển chăn nuôi giai đoạn 2006 - 2010” của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban KT- XH và thảo luận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành thông qua báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04 ngày 24/01/2003 của HĐND huyện Thanh Ba khóa XVII về “Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2003 - 2005” và “Phương hướng nhiệm vụ phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2006 – 2010 của UBND huyện trình tại kỳ họp”.

HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung chính sau:

1. Đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết 04 của HĐND huyện khóa XVI:

a) Kết quả đạt được:

Thời gian qua (2003 - 2005) ngành chăn nuôi của huyện tiếp tục phát triển, tăng cả về số lượng và giá trị tổng sản lượng:

Danh mục	Đơn vị	2003	2004	2005	Mục tiêu NQ đến 2005	So sánh kết quả năm 2005 so với KH (%)
- Giá trị tổng sản lượng ngành chăn nuôi	Tỷ đồng	67,3	72,5	87,1	92,4	94,3
Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong SXNN	%	30,6	30,9	33,02	35	94,3

b) Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết:

b.1: Ưu điểm:

+ Đã làm chuyển biến một bước về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và phần lớn nhân dân trong huyện; kiến thức KHKT về chăn nuôi của nông dân được nâng lên.

+ UBND huyện chỉ đạo sát sao, có chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho hộ nông dân phát triển chăn nuôi theo quy mô phù hợp, đạt hiệu quả kinh tế.

+ Bước đầu đã tạo được một số mô hình chăn nuôi: Lợn, bò, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, sản xuất cá giống và thành lập được một hợp tác xã thủy sản Chí Tiên.

#### b.2 Thiếu sót, khuyết điểm:

+ Giá trị tổng sản lượng ngành chăn nuôi và tỷ trọng chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đến hết năm 2005 giá trị tổng sản lượng ngành chăn nuôi và tỷ trọng ngành chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp mới đạt 94,3% so với kế hoạch.

+ Chăn nuôi phát triển chưa cân đối giữa các tiểu vùng kinh tế; quy mô còn nhỏ lẻ chủ yếu là quy mô hộ, quy mô trang trại chưa có; tiềm năng nuôi trồng thủy sản chưa được khai thác có hiệu quả. Năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi chưa cao.

+ Mục tiêu đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp chưa đạt kết quả đề ra.

### 2. Phương hướng, chỉ tiêu và giải pháp để phát triển chăn nuôi giai đoạn 2006 – 2010:

#### a) Phương hướng:

Phát triển chăn nuôi một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa; đầu tư chiều sâu để cải tạo nâng cao số lượng, chất lượng đàn gia súc, gia cầm và giá trị sản lượng hàng hóa để đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của xã hội; dần đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp, tiến tới xuất khẩu từ chăn nuôi.

#### b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

Danh mục	2006		2010	
	Số lượng	Giá trị hàng hóa	Số lượng	Giá trị hàng hóa
Đàn trâu (con)	5.200		6.000	
Đàn bò (con)	14.600		15.400	
Đàn lợn (con)	54.200		58.000	
Sản lượng gia cầm (tấn)	1.200		2.500	
Diện tích nuôi trồng thủy sản (ha)	720		842	
Sản lượng đánh bắt (tấn)	1.224		1.600	
Giá trị tổng sản lượng ngành chăn nuôi (tỷ đồng)		335,8		405
Tỷ trọng CN trong SXNN (%)	30-32%		40-45%	

#### c) Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

**c.1:** Xác định vùng sản xuất:

- Tiểu vùng 1: Lợn, gia cầm, bò
- Tiểu vùng 2: Cá, lợn, gia cầm, bò
- Tiểu vùng 3: Gia cầm, lợn, trâu, bò

**c.2:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động làm chuyển biến căn bản về nhận thức cho các tầng lớp nhân dân trong huyện tự giác đầu tư cho phát triển chăn nuôi với quy mô phù hợp, tăng giá trị hàng hóa, góp phần tích cực đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp.

**c.3:** Tăng cường chỉ đạo và đầu tư để xây dựng các mô hình chăn nuôi với quy mô khác nhau. Nhà nước có chính sách hỗ trợ một phần về giống lợn, bò giống, thủy sản khuyến khích cán bộ thú y làm công tác truyền tinh nhân tạo đưa các giống có chất lượng cao vào sản xuất. Mỗi xã, mỗi tiểu vùng kinh tế có ít nhất một mô hình tiêu biểu làm nòng cốt tạo phong trào phát triển chăn nuôi rộng khắp trong toàn dân.

**c.4:** Thực hiện tốt nhiệm vụ dồn đổi ruộng đất theo tinh thần Nghị quyết số 18 của Tỉnh ủy trên cơ sở quy hoạch sản xuất, chuyển đất cấy lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.

**c.5:** Lập quy hoạch, có kế hoạch đào tạo, tập hợp và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hướng dẫn phát triển chăn nuôi có kết quả cao nhất.

**c.6:** Kiện toàn BCD phát triển chăn nuôi giai đoạn 2006 – 2010 ở huyện và xã để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ mới.

**c.7:** Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực chăn nuôi, thú y, công tác kiểm dịch, tiêm phòng không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Nghiên cứu có chính sách bảo hộ, hỗ trợ phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện.

**Điều 2.** Giao UBND huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị UB MTTQ huyện và các đoàn thể nhân dân với chức năng của mình thực hiện tốt việc vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển chăn nuôi giai đoạn 2006 - 2010.

Nghị quyết này được HĐND huyện Thanh Ba khóa XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/5/2006.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Khuya (Đã ký)**